TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/DS-ST
Ngày: 23 - 3 - 2023
"*V/v Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA ,TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm* có:**
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Chí Lin.
2. Bà Trần Thị Đổi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nuyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 299/2022/TLST – DS ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc: "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 16/2023/QĐXXST - DS ngày 07 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2023/QĐST - DS ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn***:** Ông Dương Hồng Đ, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu V, thị trấn Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Đ: Bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp 2, xã H, huyện L, tỉnh Long An (Theo văn bản ủy quyền ngày 14 tháng 3 năm 2022).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964.
Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 2002.
Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(Nguyên đơn xin vắng; Bị đơn vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 4 năm 2022 cùng các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Dương Hồng Đ do bà Nguyễn Thị Ngọc S đại diện trình bày như sau:

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, do chỗ làm ăn quen biết nên ông Đ đã cho ông Nguyễn Quốc B (là chồng bà N và cha chị T đã chết ngày 26 tháng 7 năm 2021) mượn số tiền số tiền 200.000.000đồng. Tuy nhiên, ông B đã chết vào ngày 26 tháng 7 năm 2021.

Nay ông Đ yêu cầu bà N và chị T là người thừa kế hàng thứ nhất của ông B có trách nhiệm liên đới trả số tiền là 200.000.000đồng. Ngoài ra, ông Đ không yêu cầu gì khác.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 29 tháng 8 năm 2022 của bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà là vợ ông B nhưng vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 đến khi ông B chết và việc ông B mượn tiền ông Đ thì bà không biết nên không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn. Ngoài ra, bà N cho rằng chữ ký và chữ viết trong giấy mượn tiền không phải do ông B viết và yêu cầu giám định.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị T không đến Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An làm việc hoặc phản hồi ý kiến của chị T về việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán

Thẩm phán được phân công xét xử đã thực hiện:

+ Thụ lý vụ đúng theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2015.

+ Xác định đúng và đầy đủ tư cách tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Thực hiện đúng pháp luật tố tụng về xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ quy định tại Điều 93 đến Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Việc thụ lý vụ án, giao nhận thông báo thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát, cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Về thời hạn xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa

+ Thành phần Hội đồng xét xử có thay đổi so với Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng việc thay đổi Hội thẩm nhân dân đúng quy định tại Điều 47, Điều 56 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự

Nguyên đơn, bị đơn, người liên quan thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Chứng cứ thể hiện ông Dương Hồng Đ có cho ông Nguyễn Quốc B mượn số tiền 200.000.000đồng thể hiện qua Giấy mượn tiền ngày 10 tháng 5 năm 2021.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021, ông B chết theo giấy chứng tử 03 tháng 8 năm 2021 nên ông Đ yêu cầu bà N và chị T là người thừa kế hàng thứ nhất của ông B

có trách nhiệm liên đới trả số tiền là 200.000.000đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 468 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Ngoài ra, về chi phí giám định: Ông Đ có nộp số tiền 5.000.000đồng, đã nộp và chi phí xong. Kết luận giám định là chữ ký và viết của ông B nên bà N và chị T phải nộp trả lại cho ông Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật là "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại". Bị đơn bà N và chị T có hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (Theo giấy xác nhận của Công an xã H ngày 15 tháng 02 năm 2022) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Qua yêu cầu khởi kiện của ông Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào Giấy mượn tiền ngày 10 tháng 5 năm 2021 thể hiện ông B có mượn của ông Đ số tiền 200.000.000đồng và ngày 26 tháng 7 năm 2021 ông B chết theo giấy chứng tử 03 tháng 8 năm 2021. Nay ông Đ yêu cầu bà N và chị T là người thừa kế hàng thứ nhất của ông B có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong phạm vi di sản thừa kế do ông Nguyễn Quốc B để lại trả số tiền là 200.000.000đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 615, Điều 463, Điều 468 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về chi phí giám định: Ông Đ có nộp số tiền 5.000.000đồng, đã nộp và chi phí xong. Kết luận giám định là chữ ký và viết của ông B nên bà N và chị T phải nộp trả lại cho ông Đ.

[3] Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị N và chị Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 615, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hồng Đ "Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại" đối với bà Nguyễn Thị N và chị Nguyễn Thị Cẩm T.

Buộc bà Nguyễn Thị N và chị Nguyễn Thị Cẩm T phải có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong phạm vi di sản thừa kế do ông Nguyễn Quốc B để lại trả cho ông Dương Hồng Đ số tiền là 205.000.000đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị N và chị Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 10.250.000đồng án phí Dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước. Hoàn lại cho ông Dương Hồng Đ số tiền 5.000.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 6525 ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Án này là sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc ngày niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Long An.
-VKSND huyện Đức Hòa.
-Các đương sự
-Chi cụcTHA.
-Lưu hồ sơ.
-Lưu án văn.-

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Hiệp